

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KIM SƠN
BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ HUYỆN KIM SƠN**

**ĐỀ ÁN
DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ TRONG RỪNG
PHÒNG HỘ HUYỆN KIM SƠN ĐẾN NĂM 2025,
ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2030**



Ninh Bình, năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KIM SƠN
BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ HUYỆN KIM SƠN

ĐỀ ÁN

**DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ TRONG RỪNG
PHÒNG HỘ HUYỆN KIM SƠN ĐẾN NĂM 2025,
ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2030**

**CHỦ ĐẦU TƯ
BQL RỪNG PHÒNG HỘ HUYỆN
KIM SƠN
TRƯỞNG BAN**



VŨ VĂN TÂN

**ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
XUÂN MAI GREEN**



**PHÓ GIÁM ĐỐC
KS. Phan Ngọc Sơn**

Ninh Bình, năm 2023

MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT.....	iv
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	v
DANH MỤC CÁC HÌNH.....	vi
MỞ ĐẦU.....	1
CHƯƠNG 1.....	4
ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ HIỆN TRẠNG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TẠI BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ HUYỆN KIM SƠN	4
1.1. Điều kiện tự nhiên và tiềm năng du lịch tự nhiên.....	4
1.1.1. Vị trí địa lý, ranh giới và diện tích	4
1.1.2. Địa hình và địa chất.....	4
1.1.3. Khí hậu và mùa vụ du lịch	5
1.1.4. Thủy văn.....	7
1.1.5. Thủy triều	8
1.1.6. Mặn và xâm nhập mặn	8
1.1.7. Hiện trạng sử dụng đất	9
1.1.8. Diện tích rừng.....	10
1.1.9. Đa dạng sinh học	11
1.1.10. Cảnh quan thiên nhiên.....	12
1.2. Dân sinh, kinh tế - xã hội và tiềm năng du lịch văn hóa.....	14
1.2.1. Dân sinh.....	14
1.2.2. Điều kiện kinh tế - xã hội.....	14
1.2.3. Tiềm năng du lịch văn hóa	15
1.3. Giao thông	17
1.3.1. Hệ thống giao thông đường bộ trong khu vực	17
1.3.2. Hệ thống giao thông đường thủy.....	17
1.3.3. Hệ thống đê điều trong khu vực	18
1.4. Hiện trạng hoạt động du lịch.....	18
1.4.1. Công tác tổ chức quản lý và nguồn nhân lực	18
1.4.2. Hiện trạng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch	19
1.4.3. Hiện trạng loại hình và sản phẩm du lịch.....	20
1.4.4. Hiện trạng điểm, tuyến và chương trình du lịch	21
1.4.5. Đầu tư du lịch.....	21
1.4.6. Hiện trạng hoạt động xúc tiến, quảng bá	21
1.4.7. Hiện trạng hoạt động diễn giải thông qua du lịch.....	22
CHƯƠNG 2.....	23
NỘI DUNG PHÁT TRIỂN DLST, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ TRONG RỪNG PHÒNG HỘ HUYỆN KIM SƠN ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030	23
2.1. Căn cứ xây dựng Đề án	23
2.1.1. Căn cứ pháp lý.....	23
2.1.2. Cơ sở khoa học và thực tiễn.....	27

2.2. Định hướng phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí tại BQL rừng phòng hộ huyện Kim Sơn.....	48
2.3. Mục tiêu và các chỉ tiêu phát triển	49
2.3.1. Mục tiêu.....	49
2.3.2. Các chỉ tiêu phát triển	50
2.4. Đánh giá các yếu tố tác động đến phát triển DLST, nghỉ dưỡng và giải trí	50
2.4.1. Từ chính sách	50
2.4.2. Từ cộng đồng và các công ty du lịch	53
2.4.3. Từ nội tại BQL rừng phòng hộ huyện Kim Sơn	54
2.4.4. Từ các yếu tố khác (vị trí địa lý và điều kiện thời tiết, khí hậu)	55
2.5. Nội dung phát triển các địa điểm, tuyến DLST, nghỉ dưỡng và giải trí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.....	55
2.5.1. Định hướng và thuyết minh phương án lựa chọn các điểm du lịch.....	55
2.5.1.1. Nguyên tắc, tiêu chí chung về việc chọn các điểm du lịch.....	56
2.5.1.2. Định hướng xây dựng để được công nhận các điểm du lịch	57
2.5.1.3. Định hướng về các loại hình lưu trú du lịch và các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật cho các loại hình du lịch	58
2.5.1.4. Thuyết minh ý tưởng về tổ chức không gian kiến trúc và cảnh quan các dịch vụ du lịch trong các phân khu	59
2.5.1.6. Thuyết minh chi tiết các điểm du lịch được ưu tiên phát triển	68
2.5.2. Định hướng và thuyết minh phương án lựa chọn các tuyến du lịch.....	69
2.5.2.1. Nguyên tắc, tiêu chí chung về việc chọn các tuyến du lịch	69
2.5.2.2. Thuyết minh các tuyến du lịch ưu tiên phát triển:	70
2.5.3. Phát triển các hạng mục công trình có sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch	71
2.6. Đề xuất các danh mục dự án ưu tiên đầu tư, kinh phí thực hiện.....	71
2.6.1. Khái toán đầu tư, nguồn vốn, phân kỳ đầu tư (theo gian đoạn 2023-2025 và 2026-2030) và phương án huy động vốn	71
2.6.2. Các dự án ưu tiên.....	73
CHƯƠNG 3.....	74
GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ BQL RỪNG PHÒNG HỘ HUYỆN KIM SƠN.....	74
3.1. Nhóm giải pháp bảo vệ môi trường du lịch, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và ĐDSH	74
3.1.1. Giải pháp bảo vệ rừng và ĐDSH	74
3.1.2. Giải pháp bảo tồn phát triển tài nguyên rừng.....	74
3.1.3. Giải pháp về bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ môi trường.....	75
3.2. Nhóm các giải pháp về cơ chế, chính sách và quản lý.....	75
3.3. Nhóm các giải pháp nâng cao nhận thức và phát triển nguồn nhân lực du lịch	76
3.4. Nhóm giải pháp phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch	77
3.5. Nhóm giải pháp phát triển loại hình, sản phẩm du lịch	77

3.6. Nhóm giải pháp đầu tư phát triển du lịch.....	78
3.6.1. Đối với hình thức hợp tác, liên kết.....	78
3.6.2. Đối với hình thức cho thuê môi trường rừng	78
3.7. Nhóm giải pháp liên kết phát triển du lịch.....	79
3.7.1. Về quản lý Nhà nước.....	79
3.7.2. Phối hợp, kết nối du lịch trong và ngoài tỉnh.....	79
3.8. Nhóm giải pháp xúc tiến quảng bá và phát triển thị trường du lịch	80
3.9. Nhóm giải pháp phát triển cộng đồng và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa bản địa	80
3.10. Nhóm giải pháp về diễn giải, giáo dục.....	81
3.11. Nhóm giải pháp về an ninh, an toàn trong tổ chức hoạt động du lịch	81
CHƯƠNG 4.....	83
TỔ CHỨC THỰC HIỆN, QUẢN LÝ GIÁM SÁT VÀ HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN	83
4.1. Tổ chức thực hiện.....	83
4.1.1. Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Kim Sơn.....	83
4.1.2. Sở Kế hoạch đầu tư	84
4.1.3. Sở Tài chính	84
4.1.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	84
4.1.5. Sở Văn hóa và Thể thao	84
4.1.6. Sở Du lịch.....	84
4.1.7. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Ninh Bình.....	85
4.1.8. Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Ninh Bình	85
4.1.9. UBND huyện Kim Sơn	85
4.1.10. Trách nhiệm của cộng đồng địa phương.....	86
4.1.11. Trách nhiệm của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển du lịch sinh thái	86
4.2. Tổ chức giám sát các hoạt động DLST, nghỉ dưỡng	86
4.3. Hiệu quả của Đề án	87
4.3.1. Hiệu quả kinh tế	87
4.3.2. Hiệu quả văn hóa xã hội.....	87
4.3.3. Hiệu quả bảo vệ môi trường.....	88
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	89
1. Kết luận	89
2. Kiến nghị	89
PHỤ LỤC	90

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BQL	: Ban quản lý
BV&PTR	: Bảo vệ và Phát triển rừng
DLST	: Du lịch sinh thái
DVMTR	: Dịch vụ môi trường rừng
ĐDSH	: Đa dạng sinh học
PTNT	: Phát triển nông thôn
RPH	: Rừng phòng hộ
THCS	: Trung học cơ sở
THPT	: Trung học phổ thông
UBND	: Ủy ban nhân dân
VQG	: Vườn quốc gia

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1. Hiện trạng sử dụng đất huyện Kim Sơn	9
Bảng 2. Hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp của BQL phòng hộ huyện Kim Sơn	10
Bảng 3. Hạng mục ưu tiên đầu tư phát triển DLST tại BQL rừng phòng hộ huyện Kim Sơn đến năm 2030.....	71
Bảng 4. Bảng khái toán danh mục các hạng mục đầu tư	72
Bảng 5. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư, kinh phí thực hiện.....	73

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 1. Một số cảnh quan thiên nhiên tại Kim Sơn có tiềm năng lớn cho phát triển DLST	13
Hình 2. Du lịch sinh thái tại rừng ngập mặn Rú Chá (Huế)	44
Hình 3. Nhà hàng Vàm Sát tại khu du lịch sinh thái rừng ngập mặn	45
Cần Giờ (TP. Hồ Chí Minh).....	45
Hình 4. Du lịch sinh thái Rừng đước Năm Căn (Cà Mau)	46
Hình 5. Du lịch sinh thái Rừng ngập mặn An Thạnh Nam (Sóc Trăng)	47
Hình 6. Khu 1A – Khu trung tâm quản lý, đón tiếp du khách số 1	59
Hình 7. Khu 1B – Khu trung tâm quản lý, đón tiếp du khách số 2.....	60
Hình 8. Khu 2 – Khu tham quan rừng Bần độc đáo.....	61
Hình 9. Khu 3 – Khu nuôi trồng và bảo tồn hệ sinh thái rừng ngập mặn.....	62
Hình 10. Khu 4 – Khu nhà hàng ven rừng và Bungalow nghỉ dưỡng	62
Hình 11. Khu 5 – Khu trải nghiệm thực hành các nghề truyền thống	63
Hình 12. Khu 6 – Khu nghỉ dưỡng tắm rừng kết hợp trị liệu, chữa bệnh.....	64
Hình 13. Khu 7 - Khu vực trải nghiệm chèo thuyền trên sông nước.....	64
Hình 14. Khu 8 - Khu vực tổ chức các trò chơi giải trí	65
Hình 15. Khu 9 - Khu trải nghiệm các hoạt động đánh bắt thủy hải sản dưới tán rừng.....	66
Hình 16. Khu 10 - Khu cà phê và gặp mặt giữa rừng ngập mặn	66
Hình 17. Một số hình ảnh về kiến trúc xây dựng phục vụ du lịch.....	68

MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết của Đề án

1.1. Thông tin chung và tiềm năng phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ huyện Kim Sơn

Nghị quyết 07-NQ/TU ngày 29/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình về phát triển du lịch Ninh Bình giai đoạn 2021 – 2030, định hướng đến năm 2045 với quan điểm phấn đấu đưa Ninh Bình trở thành một trong các trung tâm du lịch của cả nước và khu vực; ưu tiên phát triển du lịch chất lượng cao, bền vững theo hướng “tăng trưởng xanh” góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, hình thành cơ cấu kinh tế hiện đại. Với quan điểm đó mục tiêu đến năm 2030, phấn đấu đưa du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội; phát triển hệ thống hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch chất lượng, có sức cạnh tranh và mang đậm bản sắc văn hoá của vùng đất, con người Cố đô Hoa Lư; xây dựng Ninh Bình thành điểm đến du lịch “An toàn- thân thiện - chất lượng hấp dẫn”. Toàn tỉnh Ninh Bình với nhiều danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử nổi tiếng là cơ sở, tiền đề cho quan điểm, định hướng và mục tiêu phát triển du lịch của hiện tại và tương lai.

Huyện đồng bằng ven biển Kim Sơn của tỉnh Ninh Bình đã được UBND tỉnh phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với tính chất quy hoạch là vùng kinh tế tổng hợp: Công nghiệp, vận tải biển, dịch vụ du lịch, nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, đóng vai trò trong phát triển kinh tế, xã hội chung của tỉnh. Mặt khác là vùng có tiềm năng phát triển các loại hình du lịch, du lịch sinh thái (DLST), nghỉ dưỡng gắn với cảnh quan thiên nhiên đa dạng, hệ thống di tích và truyền thống lịch sử lâu đời. Là đầu mối giao thông quan trọng kết nối tỉnh Ninh Bình với các tỉnh ven biển cũng như các khu vực kinh tế ven biển khác.

Hệ thống rừng phòng hộ ven biển Kim Sơn giữ vai trò quan trọng trong việc bảo vệ môi trường, chống xâm nhập mặn...được ví như “lá chắn xanh” của khu vực ven biển Ninh Bình. Nơi đây còn là hòn ngọc xanh của cả tỉnh, là khu vực phát triển kinh tế biển, tạo công ăn việc làm và sinh kế cho người dân địa phương góp phần không nhỏ vào an sinh xã hội, ổn định dân cư và đảm bảo quốc phòng an ninh, ổn định trật tự an toàn xã hội.

Vùng biển Kim Sơn thuộc Khu dự trữ sinh quyển Châu thổ Sông Hồng đã được UNESCO công nhận là một trong các khu dự trữ sinh quyển thế giới vào ngày 02/12/2004. Nơi đây có rất nhiều điều kiện thuận lợi phát triển DLST, nghỉ dưỡng và nghiên cứu khoa học. Không chỉ có đặc trưng là rừng phòng hộ với hệ thống đê kè kiên cố vừa đảm bảo tính năng phòng hộ môi trường vừa là cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ tốt cho phát triển du lịch. Bên cạnh đó, vùng đồng bằng ven biển Kim Sơn còn nổi tiếng với nhiều cảnh quan, danh thắng như: Quần thể nhà thờ đá Phát Diệm; Cầu Ngói; Các di tích thờ Triệu Quang Phục; Bãi Ngang - Cồn Nổi; Rừng phòng hộ ven biển; Các làng nghề thủ công nghiệp như dệt chiếu, đan lát....Với tiềm năng, thế mạnh lớn ở cả vùng biển và đồng bằng hứa

hện vùng đất Kim Sơn sẽ phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới trên cả ba lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường.

1.2. Nhu cầu thực tiễn phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí tại Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Kim Sơn

Ban quản lý rừng phòng hộ (RPH) huyện Kim Sơn được thành lập theo Quyết định số 500/2004/QĐ-UB ngày 09 tháng 3 năm 2004 của UBND tỉnh Ninh Bình, Ban là đơn vị sự nghiệp kinh tế trực thuộc Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Kim Sơn với các nhiệm vụ chính: 1) Xây dựng phương án quản lý, sử dụng rừng, đất rừng; 2) Xây dựng quy hoạch rừng phòng hộ bằng khoanh nuôi, tái sinh và trồng mới rừng phòng hộ trên địa bàn huyện Kim Sơn và tổ chức thực hiện phương án đã được phê duyệt; 3) Xây dựng các dự án, làm chủ các dự án về rừng phòng hộ.

Ban quản lý RPH huyện Kim Sơn hiện được giao quản lý 1.343,28 ha rừng và đất rừng phòng hộ, với 100% diện tích đất có rừng của Ban quản lý là rừng trồng ngập mặn và được phân bố tại bãi bồi Kim Sơn; toàn bộ diện tích rừng và đất quy hoạch cho mục đích phòng hộ đã được Ban quản lý RPH giao khoán bảo vệ cho các hộ gia đình, nhóm hộ (22 hộ) tại các xã trên địa bàn; công tác quản lý bảo vệ rừng được thực hiện tốt, các hộ dân vừa bảo vệ rừng vừa nuôi trồng và khai thác hải sản nhằm cải thiện sinh kế và phát triển kinh tế cho hộ gia đình.

Với mục tiêu khai thác tiềm năng, lợi thế về đa dạng sinh học (ĐDSH), cảnh quan tự nhiên và giá trị của rừng ngập mặn; tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân địa phương; Tạo cơ sở pháp lý tìm kiếm đầu tư của nhà nước, các tổ chức, cá nhân để phát triển DLST, tuân thủ các quy định của pháp luật về phát triển DLST, nghỉ dưỡng giải trí và thuê môi trường rừng kết hợp với quản lý bảo vệ và phát triển rừng (BV&PTR), bảo tồn ĐDSH và phòng chống thiên tai. Trước những đòi hỏi khách quan và cấp thiết từ thực tiễn, Ban quản lý RPH huyện Kim Sơn đã được UBND tỉnh Ninh Bình cho phép xây dựng ***“Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ huyện Kim Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*** với mục tiêu chính là bảo tồn và phát huy các giá trị cảnh quan thiên nhiên; khai thác tiềm năng, lợi thế về hệ sinh thái rừng ngập mặn, ĐDSH, danh lam thắng cảnh, tín ngưỡng gắn với bản sắc văn hóa địa phương; tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân địa phương vùng ven biển, đảm bảo an ninh quốc phòng; làm cơ sở để thu hút, kêu gọi đầu tư phát triển DLST trong rừng phòng hộ huyện Kim Sơn.

2. Nguyên tắc phát triển du lịch

- Tuân thủ các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Việt Nam và các Công ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam tham gia.

- Phù hợp với các chính sách, định hướng, chiến lược quốc gia, ngành và tỉnh Ninh Bình về phát triển du lịch, lâm nghiệp, ĐDSH và phát triển kinh tế xã hội.

- Đảm bảo phù hợp với Phương án quản lý bền vững được phê duyệt tại Quyết định 190/QĐ-UBND, ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt Phương án quản lý bền vững rừng phòng hộ của Ban quản lý rừng